

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

V/v: “ Tranh chấp ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 675/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Võ Ngọc Ch, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 14, khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp 4, xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Số 372, quốc lộ 51, tổ 8, ấp 2, xã Phước B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ch, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Võ Ngọc Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr chơi bời

không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Tr không thay đổi, thời gian qua chị và anh Tr không thể bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được thuận tình ly hôn với anh Tr.

Về con chung : Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/8/2021.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu An, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 6 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Quang Tr trình bày : Anh và chị Nguyễn Võ Ngọc Ch xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Lý do ly hôn : Trong thời gian chung sống anh đã không làm tốt bổn phận người cha, người chồng nên thời gian qua khiến cho vợ buồn lòng, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch.

Về con chung : Có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/8/2021. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu An cho chị Nguyễn Võ Ngọc Ch nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

Anh Nguyễn Quang Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Ngọc Ch.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/8/2021 cho chị Nguyễn Võ Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng, anh Tr đồng ý nên chấp nhận yêu cầu của chị Ch.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn chị Nguyễn Võ Ngọc Ch và anh Nguyễn Quang Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Ch, anh Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị Ch yêu cầu xin ly hôn anh Tr vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh Tr đồng ý ly hôn với chị Ch vì xác định mâu thuẫn đã trầm trọng nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Nguyễn Võ Ngọc Ch được ly hôn anh Nguyễn Quang Tr.

[3] Về con chung: Chị Ch và anh Tr có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thiên An, sinh ngày 09/8/2021.

Chị Ch yêu cầu nuôi dưỡng cháu A, anh Tr đồng ý, vì vậy, giao cháu A cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Ch yêu cầu anh Tr cấp dưỡng mỗi tháng 4000.000 đồng, anh Tr đồng ý, vì vậy anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Võ Ngọc Ch phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang Tr phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 217, 218, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Ngọc Ch, xử cho chị Ch được ly hôn anh Nguyễn Quang Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 09/8/2021 cho chị Nguyễn Võ Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quang Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4000.000 đồng.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Võ Ngọc Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005127 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Ch đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang Tr phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Võ Ngọc Ch có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Quang Tr không thanh toán số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Tr phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chị Nguyễn Võ Ngọc Ch và anh Nguyễn Quang Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

-TAND T. Đồng Nai ;
-VKSND H. Long Thành;
-THA H. Long Thành,
- UBND xã Bàu Cạn
Huyện Long Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên